TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2018/HNGĐ - ST
Ngày: 23 - 01- 2018.
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Kỷ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Đức Giang

2. Bà Hoàng Thị Khánh

***- Thư ký phiên Tòa*:** Ông Phạm Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu – Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hồng Phong – Kiểm sát viên .

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại hội trường Tòa án huyện Diễn Châu, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 240/2017/TLST – HNGĐ ngày 08/11/2017 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trương Văn H, sinh năm 1981. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm Y, xã M, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/12/2017

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm A, xã L, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2017, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Trương Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh Trương Văn H và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau vào ngày 21/7/2014 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện D, tỉnh Nghệ An. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị L không quan tâm với gia đình, vợ chồng thường cãi vã nhau, tính tình vợ chồng không hợp. Chị L về nhà

bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 5/2016 đến nay vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh H xin được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về quan hệ tài sản: Anh Trương Văn H không yêu cầu tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung, nợ chung vợ chồng.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng chị L không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó, không có lời khai của chị L.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51; các Điều 56, Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí đề nghị xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Không có con chung

Về quan hệ tài sản: Anh Trương Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy đinh pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị L có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm A, xã L, huyện D, tỉnh Nghệ An. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu – Nghệ An. Nguyên đơn anh Trương Văn H làm đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ vào Khoản 4 Điều 207 BLTTDS vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị Lài đến tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất nhưng chị L vắng mặt không có lý do nên đã tiến hành hoãn phiên tòa. Phiên tòa lần 2, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai cho chị L nhưng chị L vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị L. Nguyên đơn anh Trương Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt trong tất cả các lần tòa án đưa ra xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 BLTTHS. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2]. Về hôn nhân: Anh Trương Văn H và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau vào ngày 21/7/2014 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã L,

huyện D, tỉnh Nghệ An. Đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân vợ chồng anh H chị L xảy ra mâu thuẫn là tình tính vợ chồng không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2016 đến nay chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho anh Trương Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

[3]. Về con chung: Không có con chung.

[4]. Về quan hệ tài sản: Anh Trương Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh Trương Văn H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Trương Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: không có con chung

3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trương Văn H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp tại chị cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo biên lai số 0004336 ngày 06/11/2017

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- THADS;
- Lưu VP, HS;
- UBND xã Li;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Thế Kỷ